

HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18 /QĐ-HĐGSNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28/3/2019 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở, được sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-TTHĐGSNN ngày 30/6/2020 của Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ đề xuất của các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành về Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của 28 Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành năm 2020 (danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành, Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở năm 2020, Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Phó Chủ tịch HĐGSNN (để phối hợp);
- Các HĐGS ngành, liên ngành (để thực hiện);
- Các HĐGS cơ sở (để thực hiện);
- Lưu: VP.



GS. TS. Châu Văn Minh



Kèm theo Quyết định số: 18/QĐ-HĐGSNN ngày 30 tháng 6 năm 2020

3. HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ – ĐỘNG LỰC

a) Các chuyên ngành (Specialization):

- 3.1. Chế tạo Máy (Machine Manufacturing Engineering)
- 3.2. Cơ khí Quốc phòng (National Defense Mechanical Engineering)
- 3.3. Cơ khí Giao thông (Transport Mechanical Engineering)
- 3.4. Cơ khí Nông – Lâm nghiệp (Agro – Forestry Mechanical Engineering)
- 3.5. Cơ khí Xây dựng (Constructional Mechanical Engineering)
- 3.6. Cơ khí Thủy sản (Aquatic Mechanical Engineering)
- 3.7. Cơ khí Địa chất (Geological Mechanical Engineering)
- 3.8. Cơ khí Hóa (Chemical Mechanical Engineering)
- 3.9. Cơ khí bảo quản chế biến Nông Lâm Thủy sản (Mechanical Engineering in Storage & Processing of Agro – Forestry – Aquatic Products)
- 3.10. Động cơ Đốt trong (Combustion Engine)
- 3.11. Ô tô – Máy kéo (Automobile and Tractor)
- 3.12. Máy Thủy khí (Aero – Hydraulic Machinery)
- 3.13. Công nghệ Nhiệt lạnh (Technological Thermal and Refrigeration)
- 3.14. Máy Năng lượng (Energy Machinery)
- 3.15. Công nghệ Dệt (Textile Technology)
- 3.16. Công nghệ Cắt May (Fashion Design Technology)
- 3.17. Cơ – Điện tử (Mechatronic)
- 3.18. Kỹ thuật hệ thống công nghiệp (Industrial Systems Engineering)

b) Danh mục tạp chí được tính điểm

Số TT	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	Loại	Cơ quan xuất bản	Điểm
1.	Các tạp chí khoa học Việt Nam và quốc tế		Tạp chí	ISI, Scopus (IF $\geq 2,5$) ISI, Scopus ($1 \leq \text{IF} < 2,5$) ISI, Scopus (IF < 1)	0 – 3,0 0 – 2,0 0 – 1,5
2.	Các tạp chí khoa học quốc tế khác		Tạp chí	Do HĐGSNN quyết định từng trường hợp cụ thể	0 – 1,0
3.	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế viết bằng tiếng Anh,		Kỷ yếu	Đăng toàn văn trong kỷ yếu (Proceedings) có phản biện khoa học (có chỉ số ISBN)	0 – 1,0
4.	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc gia		Kỷ yếu	Đăng toàn văn trong kỷ yếu (Proceedings) có phản biện khoa học (từ năm 2017, phải có chỉ số ISBN)	0 – 0,5



Kèm theo Quyết định số: 18/QĐ-HĐGSNN ngày 30 tháng 6 năm 2020

5.	Vietnam Journal of Mechanics (Tên cũ: Cơ học)	0866-7136	Tạp chí	Viện HL KH & CN Việt Nam http://vjs.ac.vn/index.php/vjmech	0 – 1,0 0 – 1,25 từ 2020
6.	Khoa học và Công nghệ,	1859-1531	Tạp chí	Đại học Đà Nẵng http://tapchikhcn.udn.vn/en/home	0 – 0,5 0 – 0,75 từ 2019
7.	Khoa học & Công nghệ các trường ĐH kỹ thuật,	0868-3980	Tạp chí	Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, ĐH Đà Nẵng, Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp-ĐH Thái Nguyên, Trường ĐH Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp, Trường ĐH Bách khoa TP.HCM, Trường ĐHSPTK TP.HCM, HV CNBCVT	0 – 1,0
8.	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering, part C,	2525-2461	Tạp chí	Bộ Khoa học và Công nghệ http://vietnamscience.vjst.vn	0 – 0,75 từ 2020
9.	Khoa học và Công nghệ Việt Nam – bản B,	1859-4794	Tạp chí	Bộ KH&CN http://b.vjst.vn	0 – 0,25 từ 2020
10.	Science journal of Transportation	2410-9088	Tạp chí	Trường ĐH GTVT (UTC), ĐH kỹ thuật Giao thông đường bộ Matxcova (MADI), ĐH Giao thông Tây Nam Trung Quốc (SWJTU), http://lib.madi.ru/sjt	0 – 0,50 từ 2020
11.	Khoa học Đại học Huế: Kỹ thuật và Công nghệ	2588-1175 e-2615-9732	Tạp chí	Đại học Huế http://jos.hueuni.edu.vn/index.php/HUJOS-TT	0 – 0,25 từ 2020
12.	Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2588-1191 e-2615-9708	Tạp chí	Đại học Huế http://jos.hueuni.edu.vn/index.php/HUJOS-ARD/index	0 – 0,25 từ 2020
13.	Khoa học kỹ thuật mỏ địa chất	1859-1469	Tạp chí	Trường ĐH Mỏ - Địa chất http://tapchi.humg.edu.vn	0 – 0,25 từ 2020
14.	Khoa học Công nghệ và Thực phẩm	0866-8132	Tạp chí	Trường ĐH Công nghiệp thực phẩm TP.HCM, http://jstf.hufi.edu.vn/	0 – 0,25 từ 2020
15.	Khoa học Giao thông vận tải	1859-2724 e-2615-9554	Tạp chí	Trường ĐH Giao thông vận tải Hà Nội, http://tcsj.utc.edu.vn/	0 – 0,5 0 – 0,75 từ 2020
16.	Khoa học Công nghệ Xây dựng,	1859-2996	Tạp chí	Trường ĐH Xây dựng http://stce.nuce.edu.vn/index.php/vn	0 – 0,5 0 – 0,75 từ 2020

Kèm theo Quyết định số: 18/QĐ-HĐGSNN ngày 30 tháng 6 năm 2020

17.	Khoa học và công nghệ	2354-0575	Tạp chí	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên http://jst.utehy.edu.vn/index.php/jst	0 – 0,25 từ 2016 0 – 0,5 từ 2020
18.	Khoa học và Công nghệ	0866-708X	Tạp chí	Viện Hàn lâm KH & CN Việt Nam	0 – 1,0
19.	Phát triển Khoa học & Công nghệ	1859-0128	Tạp chí	Đại học Quốc gia TP. HCM	0 – 0,75
20.	Khoa học & Kỹ thuật	1859-0209	Tạp chí	Học viện KT Quân sự	0 – 0,5
21.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tên cũ: KHKT Nông nghiệp; Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, ISSN 0866-7020)	1859-4581	Tạp chí	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0 – 0,5
22.	Khoa học và phát triển (tiếng Việt và tiếng Anh, Tên cũ: Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp)	1859-0004	Tạp chí	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	0 – 0,5
23.	Cơ khí Việt Nam	0866-7056	Tạp chí	Hội Cơ khí Việt Nam	0 – 0,5
24.	Giao thông Vận tải	0866-7012	Tạp chí	Bộ Giao thông vận tải	0 – 0,5
25.	Khoa học – Công nghệ	1859-316X	Tạp chí	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	0 – 0,5
26.	Xây dựng	1859-2996	Tạp chí	Bộ Xây dựng	0 – 0,25
27.	Tin học và Điều khiển học	1813-9663	Tạp chí	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	0 – 0,5
28.	Khoa học và Công nghệ Nhiệt	0868-3336	Tạp chí	Hội Kỹ thuật Nhiệt Việt Nam	0 – 0,5
29.	Khoa học	1859-1388	Tạp chí	Đại học Huế	0 – 0,5
30.	Khoa học giáo dục kỹ thuật	1859-1272	Tạp chí	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM	0 – 0,5
31.	Khoa học và Công nghệ	1859-2171	Tạp chí	Đại học Thái Nguyên	0 – 0,5
32.	Nghiên cứu Khoa học & Công nghệ Quân sự	1859-1043	Tạp chí	Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự	0 – 0,5
33.	Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường	1859-3941	Tạp chí	Trường ĐH Thủy lợi	0 – 0,5
34.	Khoa học và Công nghệ	1859-3585	Tạp chí	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	0 – 0,5

Kèm theo Quyết định số: 18/QĐ-HĐGSNN ngày 30 tháng 6 năm 2020

35.	Khoa học Công nghệ Thủy sản (Tên cũ: Thủy sản)	1859-2252	Tạp chí	Trường ĐH Nha Trang	0 – 0,5
36.	Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp	1859-1523	Tạp chí	Trường ĐH Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh	0 – 0,5
37.	Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải	1859-4263	Tạp chí	Trường ĐH Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh	0 – 0,5
38.	Công nghiệp Nông thôn	1859-4026	Tạp chí	Hội Cơ khí Nông nghiệp Việt Nam	0 – 0,5
39.	Công nghiệp	0868-3778	Tạp chí	Bộ Công thương	0-0,25 trước 2013
40.	Thủy lợi	0868-8736	Tạp chí	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0-0,25 trước 2013
41.	Thông tin Khoa học Lâm nghiệp	1859-3828	Tạp chí	Trường Đại học Lâm nghiệp	0-0,25 trước 2012
42.	Khoa học các trường đại học	-	Thông báo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	0-0,25 trước 2012
43.	Tuyển tập các bài báo khoa học tại HNKH lần thứ 20 nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường ĐHBK Hà Nội tháng 10 – 2006,	GPXB	Kỷ yếu	Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	0 – 0,5

41